

**BỔ SUNG LOÀI *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003
(HỌ CÁ VOI LƯNG XÁM - Balaenopteridae)
CHO HỆ THÚ BIỂN VIỆT NAM**

PHẠM VĂN CHIẾN, NGUYỄN VĂN QUÂN
*Viện Tài nguyên và Môi trường biển,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Trên thế giới, họ Cá voi lưng xám (Balaenopteridae) có 8 loài, phân bố ở hầu hết các vùng biển và đại dương [3]. Ở Việt Nam một số nghiên cứu của các tác giả cho thấy họ Cá voi lưng xám có 6 loài phân bố đó là: Cá voi xanh (*Balaenoptera musculus*), Cá voi vây (*Balaenoptera physalus*), Cá voi Sei (*Balaenoptera borealis*), Cá voi Bryde (*Balaenoptera edeni*), Cá voi nhỏ (*Balaenoptera acutorostrata*), Cá voi lưng gù (*Megaptera novaeangliae*) [1, 2, 6]. Loài *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003 hiện nay mới chỉ tìm thấy ở các vùng biển quanh vùng lãnh thổ Đài Loan, phía Tây Nhật Bản, Philippines, Malaysia, Indonesia, quần đảo Cocos, quần đảo Solomon [4]. Trong khuôn khổ của đề tài cơ sở cấp Viện Tài nguyên và Môi trường biển “Nghiên cứu thành phần loài và hiện trạng phân bố của thú biển ở dải ven bờ từ Quảng Ninh đến Khánh Hòa phục vụ cho công tác bảo tồn và phát triển bền vững nguồn lợi”, khi tiến hành điều tra khảo sát thu thập mẫu vật, chúng tôi đã phát hiện một mẫu vật của loài Cá voi Omura tại làng Phở Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là lần đầu tiên phát hiện loài Cá voi Omura tại Việt Nam. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm mô tả và giới thiệu loài cá voi mới *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003 để bổ sung cho danh lục thú biển của Việt Nam.

I. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Tài liệu nghiên cứu

Là các dữ liệu về hình ảnh, kích thước thu thập được từ mẫu vật bộ xương Cá voi Omura đang được lưu trữ tại làng Phở Thạnh, xã Phở Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 4 năm 2012.

2. Phương pháp nghiên cứu

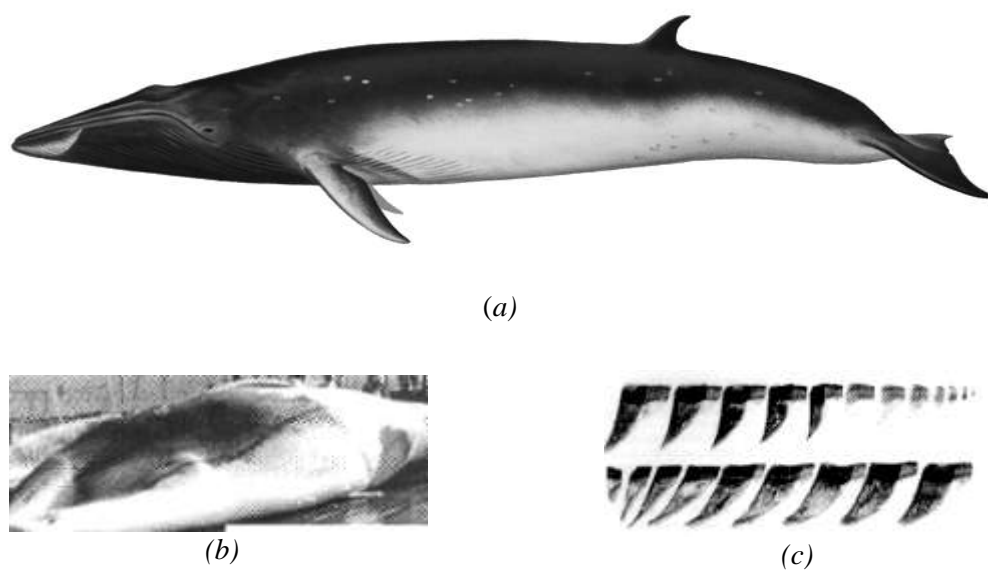
Phương pháp thu thập số liệu được thực hiện dựa trên cuốn sổ tay nghiên cứu thú biển được NOAA phát hành vào năm 1994 [8]. Các số liệu về kích thước được đo bằng thước thẳng loại 2m và thước dây mềm loại 5m. Các số liệu về hình ảnh được chụp bằng máy ảnh kỹ thuật số Nikon D5000.

Phương pháp phân loại để định danh loài được sử dụng là phương pháp hình thái học. Sử dụng các đặc điểm nhận dạng dựa trên hình thái cấu trúc của bộ xương, đặc biệt là hộp sọ bằng tài liệu định loại của FAO [7], tài liệu hướng dẫn nhận dạng thú biển của Hadoram Shirihai năm 2006 [3], tài liệu hướng dẫn nhận dạng thú biển của Mark Carwardine năm 2005 [5] và một số tài liệu định loại khác.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

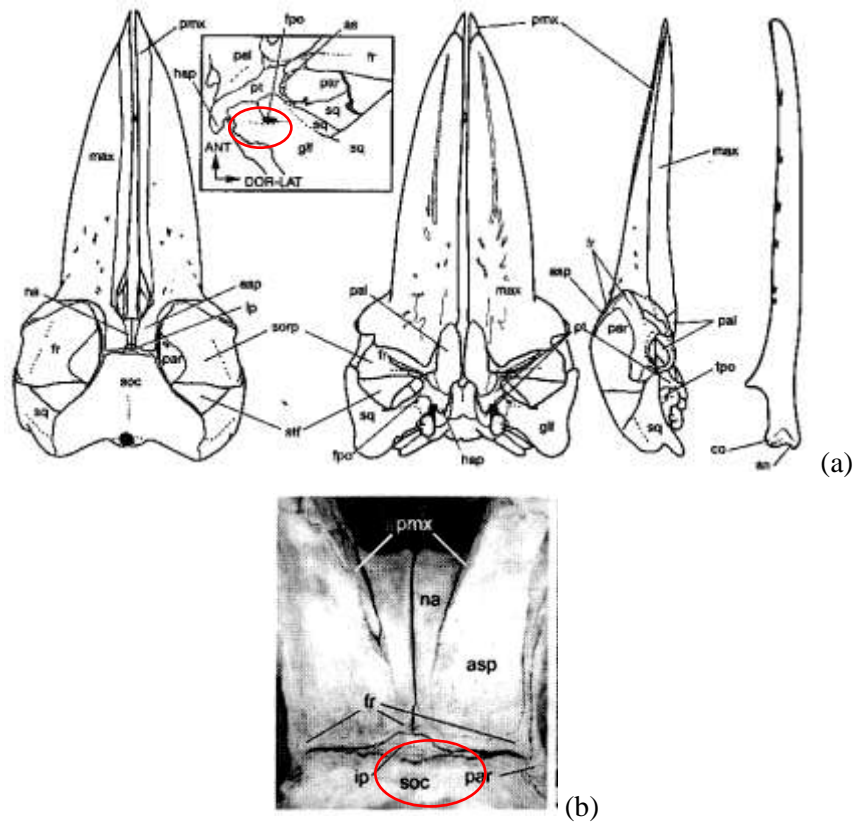
1. Đặc điểm của loài Cá voi Omura

Cá voi Omura có tên khoa học là *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003, thuộc họ Cá voi lưng xám (*Balaenopteridae*). Trước đây loài Cá voi Omura được xếp chung loài với Cá voi Bryde, nhưng từ năm 2003 loài này đã được xác định là một loài mới bởi ba nhà khoa học là Wada, Oishi và Yamada [9]. Cá voi Omura là một trong những loài có kích thước tương đối nhỏ so với các loài cá voi thuộc họ Cá voi lưng xám, con trưởng thành chiều dài tối đa đạt 12m. Cơ thể của chúng có dạng hình con suốt, mảnh dẻ và thon dài. Đầu có dạng hình chữ V, trên đầu không có các gờ nổi. Miệng khá rộng, trên mỗi hàm có khoảng 200 tấm lược sừng dày và thô, tương đối ít so với các loài cá voi khác trong giống *Balaenoptera* (Cá voi xanh có từ 270-395 tấm, Cá voi vây có từ 260-480 tấm, Cá voi lưng gù có từ 270-400 tấm, Cá voi nhỏ có từ 231-360 tấm, Cá voi Sei có từ 219-402 tấm, Cá voi Bryde có từ 250-370 tấm). Các tấm lược sừng này có màu sắc khác nhau, có tới hơn 1/3 là màu trắng vàng, có khoảng 1/5 các tấm có màu đen, các tấm còn lại có màu xám và nhạt. Vùng da dưới cổ có các rãnh chạy dài dọc theo bụng tới quá rốn. Cơ thể của chúng có màu đen ở phần lưng và màu trắng ở phần bụng, vùng da dưới cổ có màu sắc không đối xứng với màu đen ở bên trái và màu trắng ở bên phải, vây lưng nhỏ và có dạng hình lưỡi liềm (hình 1) [9].



Hình 1. Cá voi Omura (theo Wada et al.,)
(a-cá thể trưởng thành; b-rãnh ở vùng da dưới cổ; c-các tấm lược sừng)

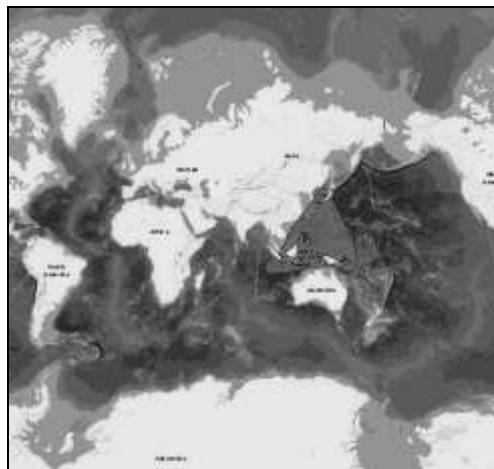
Hộp sọ của Cá voi Omura có những nét tương đồng so với hộp sọ của các loài trong giống *Balaenoptera*. Nếu nhìn từ trên xuống hộp sọ có hình tam giác, hai xương hàm trên khá lớn tạo thành mỏ thon dài, hai xương cửa nhỏ hơn xương hàm trên rất nhiều, hai xương mũi nhỏ và có một chút tiếp giáp với xương trán. Nếu nhìn từ bên vào, xương hàm trên không cong, phần hốc được tạo từ xương đỉnh và xương quai không tròn. Điều đặc biệt hai xương hàm trên của Cá voi Omura có các gờ nổi ở viền, phần hốc tiếp giáp giữa xương trên chằm và xương vẩy có từ 1 đến 2 hố nhỏ (đặc điểm này không phát hiện ở các loài khác trong họ Cá voi lưng xám) (hình 2) [9].



Hình 2. Hộp sọ của Cá voi Omura (theo Wada et al.,)
(a-hố giữa xương trên chẩm và xương vẩy; b-phần tiếp giáp của xương mũi)

2. Phân bố của Cá voi Omura trên thế giới

Theo bản đồ phân bố của IUCN, loài Cá voi Omura được tìm thấy tại các vùng biển quanh vùng lãnh thổ Đài Loan, phía Tây Nhật Bản, Philippines, Malaysia, Indonesia, quần đảo Cocos, quần đảo Solomon (hình 3) [4].



Hình 3. Bản đồ phân bố của Cá voi Omura trên thế giới (theo IUCN)

3. Đặc điểm bộ xương cá voi tại lăng Phổ Thạnh

Mẫu vật đang được lưu trữ tại lăng Phổ Thạnh là một bộ xương của Cá voi Omura còn tương đối nguyên vẹn, mẫu vật này khi còn sống dài khoảng 10m và nặng khoảng 20 tấn. Chiều dài tổng số hộp sọ đo được là 272cm, xương hàm trên phải dài 198cm, xương hàm trên trái dài 192cm, xương hàm dưới bên phải dài 292cm, xương cửa phải dài 215cm, chiều dài xương cửa trái là 213cm, xương bả vai rộng 90cm, xương sườn thứ nhất dài 80cm. Mép trong xương hàm trên có các gờ nổi ở viền, phần hóc tiếp giáp giữa xương trên chẩm và xương vảy có một lỗ (hình 4).



Hình 4. Mẫu xương của Cá voi Omura ở lăng Phổ Thạnh

4. Khóa định loại các loài cá voi thuộc họ Balaenopteridae

- 1a - Tay chèo rất lớn (khoảng 1/3 chiều dài cơ thể), đầu có nhiều bướu nhỏ, chiều dài tối đa 16m..... *Megaptera novaeangliae* (Cá voi lưng gù) 2
- 1b - tay chèo khá ngắn (khoảng 1/7 chiều dài cơ thể), trên đầu không có các bướu nhỏ 2
- 2a - Trên đầu có 3 gờ nổi, kích thước lên tới 16m..... *Balaenoptera edeni* (Cá voi Bryde) 3
- 2b - Trên đầu không có 3 gờ nổi..... 3
- 3a - Rãnh ở vùng da dưới cổ kéo dài tới rốn..... 4
- 3b - Rãnh ở vùng da dưới cổ kéo dài chưa đến rốn 5
- 4a - Tay chèo có màu trắng, đầu rất nhọn, chiều dài tối đa 9m
..... *Baluenoptera acutorostrata* (Cá voi nhỏ)
- 4b - Tay chèo không có màu trắng, kích thước lên tới 16m
..... *Baluenoptera borealis* (Cá voi Sei)
- 5a - Màu xanh xám, vây lưng rất nhỏ (1% cơ thể), đầu chữ U, chiều dài tối đa 33m.....
..... *Baluenoptera musculus* (Cá voi xanh)
- 5b - Vây lưng lớn (2,5% cơ thể), đầu chữ V, chiều dài tối đa 24m
..... *Baluenoptera physalus* (Cá voi vây)

IV. KẾT LUẬN

Sau khi nghiên cứu các đặc điểm hình thái hộp sọ của mẫu vật cá voi tại lăng Phổ Thạnh, xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi chúng tôi xác định đây chính là mẫu vật của loài Cá voi Omura - *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003. Cần bổ sung loài này vào danh lục thú biển của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Brian D. Smith *et al.***, 1995. Colletion of Marine Works, 1995, VI, 147-176.
2. **Đào Tấn Hồ và cs.**, 2002. Tuyển tập Báo cáo Khoa học Hội nghị khoa học Biển Đông-2002, Nha Trang 2002, trang 319-328.
3. **Hadoram Shirihai *et al.***, 2006. Whales, Dolphins and Seals: A Field Guide to the Marine Mammals of the World. Book: 384 pp.
4. **IUCN red list**, 2012 [Thông tin có sẵn từ trang web <http://www.iucn.org>].
5. **Mark Carwardine, Erich Hoyt, R. Ewan Fordyce, Peter Gill**, 2005. A guide to Whales, Dolphins and Porpoises. Book: 288 pp.
6. **Michael Andersen and Carl. Kinze**, 2000. NAT. HIST. BULL. SIAM SOC 48: 177-184.
7. **Thomas A. Jefferson, Albert C. Myrick, Jr., Susan J. Chivers**, 1994. Marine mammals of the world, Fao species identification guide, FAO.
8. **Thomas A. Jefferson, Albert C. Myrick, Jr., Susan J. Chivers**, 1994. Small Cetacean Dissection And Sampling: A Field Guide, NOM Technical Memorandum NMFS, NOAA.
9. **Wada, S., Oishi,m., Yamada, T. K.**, 2003. Nature 426, 278-281.

***Balaenoptera omurai* Wada, Oishi, Yamada, 2003 (Balaenopteridae) A NEW RECORD FOR THE MARINE MAMMALS OF VIETNAM**

PHAM VAN CHIEN, NGUYEN VAN QUAN

SUMMARY

The family Balaenopteridae comprises 8 species, distributed in almost sea region and ocean in the world. Six species of Balaenopteridae previously described and illustrated from marine mammals of Vietnam are *Balaenoptera musculus* (Linnaeus, 1758), *B. physalus* (Linnaeus, 1758), *B. borealis* Lesson, 1828, *B. edeni* Anderson, 1878, *B. acutorostrata* Lacepède, 1804 and *Megaptera novaeangliae* (Borowski, 1781).

The *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003 is found around Taiwan sea, Japan, Philippines, Malaysia, Indonesia, Cocos islands, Solomom islands. Recently, we found a species *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003 in Pho Thanh temple, Duc Pho district, Quang Ngai province. *Balaenoptera omurai* Wada, Oishi and Yamada, 2003 is recorded first time in Vietnam.